

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 3 – 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Liệt

Bà Nguyễn Thị Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Hồng P, sinh năm 1973.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ cư trú: Số X, ấp Y, xã B, huyện T, tỉnh Đ.

Anh Huỳnh Hồng P có mặt, chị Nguyễn Thị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Huỳnh Hồng P trình bày:

Về hôn nhân: Anh Huỳnh Hồng P và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau năm 1996, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đến năm 2015, anh chị không chung sống với nhau nữa, do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau. Khoảng thời gian không chung sống với nhau anh P và chị L không có hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Anh Huỳnh Hồng P yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, anh P và chị L có 02 con chung tên Huỳnh Trung L, sinh ngày 02/8/1999 và Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh

ngày 29/02/2004, đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P và chị L tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh P và chị L không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L thống nhất, chị L và anh P chung sống với nhau năm 1996, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Đến năm 2015, chị L và anh P không chung sống với nhau nữa, do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau.

Chị Nguyễn Thị L thống nhất ly hôn với anh Huỳnh Hồng P.

Về con chung: Chị L thống nhất, chị L và anh P có 02 con chung tên Huỳnh Trung L, sinh ngày 02/8/1999 và Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 29/02/2004, đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh P xác định tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L và anh P xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện ngày 21/01/2022 (Bản chính), Giấy khai sinh của Huỳnh Trung L (Bản sao), chứng minh nhân dân của anh Huỳnh Hồng P (Bản sao chứng thực), Sổ hộ khẩu (Bản sao chứng thực), giấy khai sinh của Huỳnh Thị Huỳnh N (Bản sao chứng thực), giấy khai đăng ký kết hôn (Bản chính), Xác nhận nơi cư trú của người bị kiện (Bản chính), Bản tự khai của anh Huỳnh Hồng P (Bản chính), Bản tự khai của chị Nguyễn Thị L (Bản chính), đơn xin xét xử vắng mặt (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Hồng P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị L cư trú tại ấp Y, xã B, huyện T, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Huỳnh Hồng P yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Xét thấy, anh P và chị L chung sống với nhau không có đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*”.

Mặt khác, trong quá trình chung sống anh P và chị L phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không hợp nhau bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh P và chị L sống ly thân từ năm 2015 đến nay, khoảng thời gian sống ly thân anh, chị không có hàn gắn tình cảm với nhau. Điều này chứng minh, hôn nhân giữa anh P và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do anh P và chị L không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị L là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung tên Huỳnh Trung L, sinh ngày 02/8/1999 và Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 29/02/2004, đã trưởng thành và có khả năng lao động không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh P và chị L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[2.4] Về nợ chung: Anh P và chị L xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

[3] Về án phí: Anh Huỳnh Hồng P phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 và Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Hồng P.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Hồng P và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh P và chị L có 02 con chung tên Huỳnh Trung L, sinh ngày 02/8/1999 và Huỳnh Thị Huỳnh N, sinh ngày 29/02/2004, đã trưởng thành và có khả năng lao động, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh Huỳnh Hồng P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001378 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Anh Huỳnh Hồng P đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Trung